

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 01/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 49

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, tôi giảng tiếp phần nội dung đã giảng trước đó.

“Vô ngã”, thứ có cái thể thường hằng nhất định, lại có tác dụng chủ thể, thì gọi là ngã. Chấp chặt vào cái tồn tại trong thân người thì gọi là nhân ngã. Nếu với các pháp, chấp là có thì gọi là pháp ngã. Thân người chỉ là sự hòa hợp giả tạm của ngũ uẩn, không có thực thể thường hằng nhất định, cho nên không có nhân ngã. Các pháp tóm lại đều do duyên mà sanh, cũng không có thực thể thường hằng nhất định, cho nên cũng không có pháp ngã. Chỉ Quán nói: bởi vì không có trí tuệ nên mới cho rằng có ngã, nếu dùng trí tuệ để quán chiếu thì thật sự không có ngã. Nếu nói có ngã thì ngã ở đâu? Từ đầu đến chân, các chi các đốt, tìm xét hết thấy nhưng không tìm ra ngã. Có thể thấy, lấy đâu ra chúng sanh!

Lại nữa, trong Nguyên Nhân Luận nói: sắc thân do hình tướng nhục thể hiện ra, cùng với vọng tâm có thể suy tư ngẫm nghĩ, từ vô thủy đến nay do nhờ sức nhân duyên, một niệm tiếp nối một niệm, tức là vừa sanh liền diệt, niệm sau sanh thì niệm trước diệt. Ý niệm tiếp nối nhau, chính là sanh diệt tiếp nối nhau, không có dừng lại. Giống như lớp lớp sóng xô, sóng sau xô sóng trước. Lại như ánh lửa của cây nến, tia trước vừa tắt thì tia sau đã lóe lên, từng tia nối tiếp nhau, sanh diệt không ngừng. Thân tâm của con người tương tự với điều này, do nhân duyên, thân tâm giả hợp, dường như là một, lại dường như là thường. Kỳ thực chỉ là tương tự tương tục, nó đã không phải là một, lại càng không phải là thường, song kẻ phàm ngu, thiếu trí tuệ, nhận cho đó là ngã, xem trọng cái ngã này, nên khởi phát vô lượng tam độc tham sân si, tạo tác hết thấy nghiệp.

7. “Tiếng đại từ đại bi hỷ xả.” Từ bi hỷ xả là tứ vô lượng tâm:

Một, từ là ban vui cho chúng sanh;

Hai, bi là nhô bỏ nỗi khổ của chúng sanh;

Ba, hỷ là thấy người khác lìa khổ được vui, bản thân sanh tâm hoan hỷ;

Bốn, xả là nội tâm bình đẳng, không có chấp trước. Đối với tất cả chúng sanh, xả bỏ các phân biệt về oán thân v.v., xả bỏ hết thấy lỗi lầm về tham sân si.

Vì thế, chúng sanh tu tập tứ vô lượng tâm này, đạt được vô lượng phước và quả.

8. “Tiếng cam lộ quán đánh thọ vị.” Cam lộ vốn là thuốc bất tử của thiên nhân, uống rồi có thể kéo dài thọ mạng, vị ngọt như mật. Trong Bí Tạng Ký Sao của Mật điển nói: dùng nước pháp quán đánh cho đệ tử thì gọi là cam lộ quán đánh. Trong Đại Nhật Kinh Sớ nói: Như Lai là đấng pháp vương, vì muốn cho hạt giống Phật không bị đứt đoạn, nên dùng nước pháp cam lộ quán đánh cho đệ tử. Từ đó về sau, tất cả thánh chúng đối với người được thọ quán đánh đều rất kính ngưỡng, biết người này nhất định không thoái chuyển nơi vô thượng bồ-đề, nhất định kế thừa địa vị pháp vương.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Được nghe các thứ âm thanh như vậy rồi, tâm họ thanh tịnh, không còn phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn, điều gì nghe thấy cũng đều tương ứng với pháp. Ý muốn nghe pháp nào, chỉ có pháp đó phát ra; nếu không muốn nghe, thì hoàn toàn không nghe thấy nữa. Vĩnh viễn không thoái tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Trước hết, chúng ta xem năm câu kinh văn đầu:

“Được nghe các thứ âm thanh như vậy xong, tâm họ thanh tịnh, không còn phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn.”

Đoạn kinh văn này nêu rõ chúng sanh Cực Lạc nghe được tiếng nước thuyết pháp, nhận được lợi ích từ pháp. Người vắng sanh nghe đến các loại âm thanh diệu pháp trên, trong tâm mọi người thanh tịnh, lìa khỏi cấu uế và tạp nhiễm, cũng lìa hết thấy phân biệt, đối đãi, vào pháp môn không hai, khế hợp trung đạo, cho nên gọi là “chánh trực bình đẳng”. Không hai, không khác biệt chính là bình đẳng, trung đạo chính là tự nhiên chánh trực. Không tà thì gọi là chánh, không có bất kỳ tà tư tà kiến nào. Không cong vậy gọi là trực, “trực tâm là đạo tràng”.

Trong Thiên tông đề xướng “trực khởi trực dụng”, thời Đường có một bà lão ở Đài Sơn, người ta hỏi: “Đường lên Đài Sơn đi thế nào?” Bà chỉ trả lời: “Cứ đi thẳng!” Ba chữ này cực kỳ bình thường, song rất đặc biệt, vô biên diệu nghĩa và đạo lý sâu xa đều nằm trong đó.

“Thành thực thiện căn”, kinh A-di-đà nói: “Các hàng cây báu cùng với lưới báu phát ra âm thanh vi diệu, ví như trăm ngàn loại nhạc cùng lúc trỗi lên, người nghe âm thanh ấy tự nhiên đều sanh tâm niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng.” Di-đà Sớ Sao nói: “Chấp trì danh hiệu, mong thấy Di-đà, thật là nhiều thiện căn, đại thiện căn, tối thắng thiện căn, thiện căn không thể nghĩ bàn vậy.”

Chúng ta xem hai câu kinh văn kế tiếp:

“Điều gì nghe thấy cũng đều tương ưng với pháp.”

Điểm này là chỗ thù thắng nhất của Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc, pháp mà bạn nghe được, bạn không những đều có thể lĩnh hội, mà hơn nữa liền lập tức tương ưng với pháp. Hiện nay, một số người chúng ta tu pháp, không những không thể tương ưng với pháp, mà ngay cả lĩnh hội chính xác cũng vô cùng khó khăn. Chúng sanh Ta-bà của chúng ta, rất nhiều người đều chưa đạt đến sáu căn thanh tịnh hoàn toàn, bên trong tai có rất nhiều câu uế.

Lấy một ví dụ, cầm một cái cốc đi múc cam-lồ, bởi vì cốc của bạn vừa mới đựng thuốc độc, cho nên dùng cái cốc này uống cam-lồ, uống rồi bạn sẽ trúng độc chết, bởi vì cái cốc của bạn có độc. Cho nên, cần phải vô cầu, tức là trước hết phải tiêu trừ ba độc tham sân si. Còn về “tương ưng” thì vô cùng quan trọng, tương ưng chính là khế hợp. Trong Vãng Sanh Luận Chú nói: tương ưng giống như hộp và nắp hộp, nhất định phải tương xứng tương hợp. Hoa Nghiêm Luận nói: “Một niệm tương ưng thì niệm ấy là Phật, một ngày tương ưng thì ngày ấy là Phật.”

Mời xem năm câu kinh văn sau cùng:

“Ý muốn nghe pháp nào, chỉ có pháp đó phát ra; nếu không muốn nghe, thì hoàn toàn không nghe thấy nữa. Vĩnh viễn không thoái tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.”

Bản thân muốn nghe thứ gì thì mình liền có thể nghe thấy thứ đó. Người không muốn nghe, một chút cũng không nghe thấy, một chút cũng không bị khuấy rầy. Như vậy lúc nào cũng nghe được pháp vô thượng, luôn luôn được lợi ích chân thật, “vĩnh viễn không thoái tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác”.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Những người vãng sanh từ mười phương thế giới đều tự nhiên hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu, đều thọ thân thanh hư, thể vô cực.

Trước hết, xem ba câu kinh văn đầu:

“Những người vãng sanh từ mười phương thế giới đều tự nhiên hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu.”

Chư Phật mười phương thế giới, đều đang tán thán A-di-đà Phật, tán thán thế giới Cực Lạc, khuyên chúng sanh trong cõi nước Phật của mình vãng sanh thế giới Cực Lạc. Nhân dân cõi Phật mười phương vãng sanh Cực Lạc với số lượng lớn. Cho nên mọi người phải xem trọng vấn đề này. Nhiều Phật như vậy trong mười phương thế giới, đều đang khuyên bảo nhân dân ở cõi mình vãng sanh, số lượng lớn nhân dân ở mười phương cõi nước đều y giáo phụng hành.

Do vậy người học Phật chúng ta, điều quan trọng nhất là y giáo phụng hành, không phải chỉ xem nó như học vấn đề nghiên cứu. Nếu không phải chỉ muốn làm học giả, mà muốn thành tựu đại nguyện tự giác giác tha làm lợi ích cho khắp chúng sanh, thì bạn phải y giáo phụng hành, cầu sanh Cực Lạc. Sau khi được vãng sanh, đều tự nhiên hóa sanh trong hoa sen nơi ao thất bảo. Bởi vì không trải qua bào thai, không phải do hoặc báo của vọng nghiệp của chính mình, mà hoàn toàn nhờ vào nguyện lực vô thượng của Di-đà, nên liền tự nhiên hóa sanh.

Mời xem tiếp hai câu kinh văn sau cùng:

“Điều thọ thân thanh hư, thể vô cực.”

“Thanh hư”, “vô cực” xuất hiện trong các bản dịch thời Hán và Ngô. Bởi vì khi đó Phật giáo vừa mới được truyền đến, lúc dịch kinh điển tự nhiên sử dụng văn tự của Đạo giáo thời đó, cho nên trong kinh xuất hiện những từ ngữ văn tự của Đạo giáo như “thanh hư” và “vô cực”. Đại sư Gia Tường nói, thần thông quảng đại, không chỗ nào không đến được, không có giới hạn, cho nên gọi là thể vô cực. Như ánh sáng, như bóng ảnh, không phải thân máu thịt, nên gọi là thân thanh hư.

Mời xem đoạn kinh văn sau cùng của phẩm này:

Không nghe tên của ác nã khổ nạn trong ba đường ác. Giả dụ còn không có, huống hồ thật có khổ, chỉ có âm thanh của niềm vui tự nhiên, do vậy nước đó gọi là Cực Lạc.

Kinh A-di-đà nói: “Cõi nước Phật ấy, còn không có tên của ác đạo, huống là thật có.” Lại nói: “Chúng sanh nước ấy, không có các khổ, chỉ thọ các niềm vui.” Vãng Sanh Luận nói: “Vĩnh viễn xa lìa khổ nã của thân tâm, thường hưởng vui chẳng dứt.” Do vậy kinh này nói, trong nước Cực Lạc, “chỉ có âm thanh của niềm vui tự nhiên”, nên nước ấy gọi là Cực Lạc.

Tiếp theo, tôi nói về các cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ mười bảy:

Cảm ngộ thứ nhất: vì sao y báo của thế giới Tây Phương Cực Lạc lại trang nghiêm? Đó là vì chánh báo của thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm, y báo chuyển theo chánh báo.

Chánh báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc là gì? Chánh báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc là sự trang nghiêm của Phật và sự trang nghiêm của Bồ-tát. Nói cách khác, đó là sự trang nghiêm của thầy và sự trang nghiêm của học trò. Thầy là A-di-đà Phật, học trò là các vị Bồ-tát vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chánh báo có 12 loại trang nghiêm.

Phật có mấy loại trang nghiêm? Phật có 8 loại trang nghiêm:

1. Chỗ ngồi trang nghiêm
2. Thân nghiệp trang nghiêm
3. Khẩu nghiệp trang nghiêm
4. Tâm nghiệp trang nghiêm
5. Đại chúng trang nghiêm
6. Thượng thủ trang nghiêm
7. Chủ trang nghiêm
8. Bất hư tác trang nghiêm

Bồ-tát có mấy loại trang nghiêm? Bồ-tát có 4 loại trang nghiêm:

Trang nghiêm thứ nhất: không rời bốn xứ, hóa thân đi khắp mười phương cúng dường.

“Thân không rời cõi Phật, song ứng hóa đủ loại khắp mười phương, như thật tu hành, thường làm Phật sự.” Đây là thân trang nghiêm.

Điều này nói rằng Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc, thân không hề lay động, vẫn đang nghe kinh, nghe pháp tại giảng đường lớn của A-di-đà Phật. Thế nhưng các ngài có năng lực phân thân, ứng theo sự cảm của hết thầy chúng sanh, Bồ-tát có thể hóa ra vô lượng vô biên thân để ứng hiện, đây gọi là ứng hóa.

Trang nghiêm thứ hai: trong một niệm tức thời đến khắp các Phật hội, lợi ích quần sanh. Đây là tâm trang nghiêm.

Bất kể lúc nào, bất kể nơi đâu, các ngài vẫn nhất tâm nhất niệm. Nhất tâm nhất niệm chính là chân tâm, chính là tự tánh. Chân tâm trùm khắp hư không pháp giới.

Trang nghiêm thứ ba: tất cả thế giới tán thán chư Phật.

Đây là nói về việc tu phước, chúng ta cũng thường nói là gieo trồng phước điền. Phước điền có ba loại:

Một là ân điền: cha mẹ là ân điền. Cúng dường cha mẹ là tu phước báo lớn.

Hai là bi điền: từ bi cứu giúp tất cả chúng sanh khổ nạn.

Ba là kính điền: kính trọng thầy cô, cung kính tam bảo. Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc có thể phân thân, trong một niệm, phân thân vô số đến tất cả các cõi Phật ở mười phương để lễ Phật, kính Phật, cúng dường Phật, tán thán Phật. Các ngài đi tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, phước tuệ song tu. Tu một ngày ở thế giới Cực Lạc bằng với tu vô lượng kiếp ở thế giới chúng ta.

Trang nghiêm thứ tư: thị hiện ở nơi không có tam bảo.

Rất nhiều nơi ở mười phương thế giới không có tam bảo. Chánh pháp tồn tại lâu dài, hoằng pháp lợi sanh, giác ngộ chúng sanh, là thiên chức của đệ tử Phật, chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ. Ai sẽ đến những nơi không có tam bảo? Bồ-tát của thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ đến, các ngài giúp chúng sanh ở đó hiểu Phật pháp, nhận biết Phật pháp, khiến pháp âm được lưu truyền, khiến chúng sanh ở đó kết duyên với Phật. Khi chúng sanh hữu duyên nhiều rồi thì Phật Bồ-tát sẽ đến thị hiện. Công đức này bao lớn? Vô lượng vô biên, giống như biển cả.

Tóm lại, bốn loại trang nghiêm của Bồ-tát là:

Trang nghiêm thứ nhất: không rời bốn xứ, hóa thân đi khắp mười phương cúng dường.

Trang nghiêm thứ hai: trong một niệm tức thời đến khắp các Phật hội, lợi ích quần sanh.

Trang nghiêm thứ ba: tất cả thế giới tán thán chư Phật.

Trang nghiêm thứ tư: thị hiện ở nơi không có tam bảo.

Tiếp theo, chúng tôi sẽ nói về 17 loại y báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Y báo chuyển theo chánh báo. Vì sao y báo của thế giới Cực Lạc lại trang nghiêm như vậy, tốt đẹp như vậy? Là do sự trang nghiêm và tốt đẹp của chánh

báo. Không có sự trang nghiêm và tốt đẹp của chánh báo thì sẽ không có sự trang nghiêm và tốt đẹp của y báo.

Tiếp theo, tôi nói sơ lược về 17 loại y báo trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc:

1. Thanh tịnh trang nghiêm.

Sự trang nghiêm này là tổng cương lĩnh. Mười sáu loại trang nghiêm phía sau đều lưu xuất ra từ thanh tịnh trang nghiêm. Trong năm chữ “thanh tịnh, bình đẳng, giác” thì “thanh tịnh” đứng đầu, không có thanh tịnh thì không có bình đẳng, không có giác. Sự tốt đẹp thù thắng của thế giới Cực Lạc đều đến từ tâm thanh tịnh.

2. Lượng trang nghiêm.

Thế giới Cực Lạc không có giới hạn. Vãng Sanh Luận nói: “Rốt ráo như hư không, rộng lớn không bờ mé.” Tổ tiên của chúng ta nói: “Lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong.” Lớn mà không có ngoài, tức là không có giới hạn. Lớn đến mức nào? Không có ngoài, không tìm thấy bên ngoài. Nhỏ mà không có trong, nhỏ đến mức không tìm thấy bên trong. Lúc tổ tiên chúng ta nói điều này thì Phật giáo vẫn chưa truyền vào Trung Quốc. Nói ra điều này là cảnh giới không thể nghĩ bàn, làm sao tổ tiên chúng ta biết được điều này?

Dân tộc Trung Hoa là dân tộc trí tuệ, không có dân tộc nào trí tuệ hơn dân tộc Trung Hoa. Là con cháu Viêm Hoàng, hãy tán thán tổ tiên đầy trí tuệ của chúng ta!

Thế giới Tây Phương Cực Lạc thanh tịnh vô lượng, thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, cõi nước vô lượng, mọi thứ đều không có giới hạn. Vì sao vậy? Bởi vì nguyện lực của A-di-đà Phật lớn, tâm lượng lớn.

3. Tánh trang nghiêm.

Tánh này chính là tự tánh, pháp tánh, chân như bốn tánh. Nói theo danh từ học thuật hiện nay thì chính là bản thể của vạn hữu trong vũ trụ.

Vãng Sanh Luận có hai câu như sau: “Chánh đạo đại từ bi, sanh căn lành xuất thế.” Điều này bảo chúng ta quán sát bản chất của thế giới Cực Lạc. Bản chất này là gì? Đó là: chánh đạo, chính là đạo lớn bình đẳng. Câu này vô cùng quan trọng, bởi vì bình đẳng tương ứng với thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Chúng ta học Phật, chính là học thanh tịnh, bình đẳng, giác;

Chúng ta niệm Phật, chính là niệm thanh tịnh, bình đẳng, giác;

Chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh độ, vẫn là cầu thanh tịnh, bình đẳng, giác.

Chúng ta chính là muốn đem chân tâm thuần tịnh thuần thiện vốn tự đầy đủ trong tự tánh hiển lộ ra.

4. Hình tướng trang nghiêm.

Hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh sống, môi trường học tập của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Các loại hình sắc, tướng trạng, sự thanh tịnh và quang minh của thế giới Cực Lạc trang nghiêm không gì bằng. Trong Vãng Sanh Luận nói: “Thanh tịnh và quang minh viên mãn, như mặt gương, mặt trời, mặt trăng.” Chữ “tịnh” ở đây là thanh tịnh. Thanh tịnh là phước đức viên mãn, quang minh là trí tuệ viên mãn. Chúng ta đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là học thanh tịnh và quang minh, phước tuệ viên mãn. Bên trong phước tuệ đã bao hàm tất cả các hình tướng một cách trọn vẹn.

5. Mọi loại sự trang nghiêm.

Đây là nói về sự phong phú của hoàn cảnh vật chất ở thế giới Cực Lạc thù thắng không gì bằng. Trong Vãng Sanh Luận có hai câu: “Đầy đủ các tánh quý báu, đầy đủ sự trang nghiêm vi diệu.” Điều này cho thấy tài nguyên của thế giới Cực Lạc quá phong phú, quá dồi dào. Tài nguyên phong phú này từ đâu mà có? Là từ trong tự tánh mà đến. Trong tự tánh có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vô lượng tài nguyên, lấy không hết, dùng không cạn.

6. Diệu sắc trang nghiêm.

Diệu sắc trang nghiêm bao gồm y báo diệu sắc trang nghiêm và chánh báo diệu sắc trang nghiêm.

Y báo là hoàn cảnh. Ở đây nói về sự trang nghiêm của hoàn cảnh vật chất. Phía trước đã nói thế giới Tây Phương Cực Lạc có tài nguyên phong phú. Diệu sắc trang nghiêm, vật chất không những phong phú mà còn phải tốt đẹp. Đây là diệu sắc trang nghiêm của y báo.

Diệu sắc trang nghiêm của chánh báo là thân thể, thân tâm khỏe mạnh, tâm địa thanh tịnh quang minh, toàn thân phóng quang, đây là căn bản của diệu sắc, là căn bản của mọi sự tốt đẹp.

Y báo chuyển theo chánh báo, chánh báo không tốt thì y báo không tốt; chánh báo tốt thì y báo tốt.

7. Xúc trang nghiêm.

Xúc trang nghiêm là nói thuần về vật chất, xúc có nghĩa là tiếp xúc. Cảm nhận của thân thể chúng ta khi tiếp xúc với bên ngoài thì không ngoài sáu loại: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Năm loại đầu là sự hưởng thụ vật chất. Pháp là thuộc về hưởng thụ tinh thần. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, vật chất cực kỳ phong phú, những gì tiếp xúc được thấy đều trang nghiêm.

8. Ba loại trang nghiêm.

Loại thứ nhất: nước trang nghiêm.

Nước tám công đức trong ao bảy báu của thế giới Cực Lạc gọi là “nước đức trong ao báu”. Bốn câu kệ tụng trong Vãng Sanh Luận nói: “Hoa quý ngàn vạn loại, che rợp ao suối chảy, gió nhẹ lay cánh hoa, ánh sáng đan xen chuyển.” Đẹp biết bao! Giống như một bức tranh thủy mặc tuyệt đẹp.

Nước tám công đức từ đâu mà có? Là do trí tuệ tự tánh của A-di-đà Phật thành tựu. Cho nên nước tám công đức là nước trí tuệ.

Loại thứ hai: đất trang nghiêm.

Đây là nói về sự trang nghiêm của mặt đất ở thế giới Cực Lạc.

Kinh văn của phẩm thứ mười một “Quốc giới nghiêm tịnh”, phẩm thứ mười bốn “Bảo thụ biến quốc”, phẩm thứ mười sáu “Đường xá lầu quán” trong kinh Vô Lượng Thọ đều giới thiệu sự trang nghiêm trên mặt đất của thế giới Cực Lạc. Bốn câu kệ trong Vãng Sanh Luận nói: “Cung điện các lầu gác, quán mười phương vô ngại, cây cối đủ sắc quang, lan can báu bao quanh”, đây là miêu tả sự trang nghiêm của mặt đất.

Loại thứ ba: hư không trang nghiêm.

Vãng Sanh Luận nói: “Vô lượng báu đan xen, lưới giăng khắp hư không, chuông đủ loại ngân vang, tuyên nói diệu pháp âm.” Đây là nói rằng, trong không trung có ánh sáng, có màu sắc, có vô lượng báu vi diệu đan xen. Đây là sự trang nghiêm trong không trung.

9. Mưa trang nghiêm.

Mưa, là tuôn mưa, là động từ, là từ trên không trung rơi xuống.

Tất cả thọ dụng vật chất ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn biến hiện trong một ý niệm, giống như Phật nói trong kinh Đại thừa “hết thầy pháp từ tâm tướng sanh”. Ở thế giới Cực Lạc, trong tâm muốn thứ gì, thứ đó sẽ từ không trung rơi xuống, đưa tay là lấy được. Trong kinh nói, trong tay của Bồ-tát hiện ra châu báu vô tận. Đây là gì? Đây là tánh đức. Đây là công đức của tự tánh, vốn dĩ là như vậy. Hết thầy các pháp vốn dĩ là như vậy, không có gì kỳ lạ, kinh Phật gọi là “pháp vốn như vậy”.

10. Quang minh trang nghiêm.

Quang minh này là ánh sáng trí tuệ của A-di-đà Phật, đồng thời cũng biểu thị mọi thứ ở thế giới Cực Lạc đều phóng quang. Thân phóng quang, cung điện phóng quang, hoa cỏ cây cối phóng quang, mặt đất phóng quang, bầu trời cũng phóng quang, đây là một thế giới quang minh, là thế giới do công đức bốn nguyện từ tâm thanh tịnh của tự tánh A-di-đà Phật hiển hiện. Đúng như trong Vãng Sanh Luận nói: “Trí tuệ Phật như mặt trời sáng sạch, phá trừ tăm tối si mê của thế gian.”

11. Diệu thanh trang nghiêm.

Đây là tán thán tất cả âm thanh ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, bao gồm tiếng gió, tiếng nước, âm thanh thuyết pháp của hoa và chim, đều là diệu âm giúp tất cả chúng sanh vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đoạn phiền não, tiêu nghiệp chướng. Thế giới Cực Lạc là sáu trần thuyết pháp, điều mà thế giới khác không có.

12. Chủ trang nghiêm.

Giáo chủ của thế giới Cực Lạc là A-di-đà Phật, chủ trang nghiêm chính là sự trang nghiêm của A-di-đà Phật. Nếu không có A-di-đà Phật, sẽ không có thế giới Cực Lạc, cũng không có hết thầy sự trang nghiêm. Vô lượng trang nghiêm của thế giới Cực Lạc từ đâu đến? Đều từ bốn nguyện của tự tánh A-di-đà Phật mà sanh ra.

Vãng Sanh Luận nói: “Chánh giác A-di-đà, pháp vương trụ trì giới.” A-di-đà Phật đã chứng Phật quả vô thượng chánh đẳng chánh giác viên mãn rốt ráo, do đó ngài đều thông đạt vô ngại với hết thầy pháp, gọi là “pháp vương”, “vương” nghĩa là tự tại.

Cõi nước của A-di-đà Phật thù thắng không gì bằng, vượt trên tất cả cõi Phật ở mười phương, lại còn vĩnh viễn duy trì, do nguyên nhân gì? Do có “trụ trì giới.” Vị “trụ trì giới” này chính là A-di-đà Phật.

Vì sao giáo học của Phật-đà lại có sức nhiếp thọ lớn đến như vậy, khiến người tiếp xúc đến sanh tâm hoan hỷ, không bao giờ nhàm chán? Bởi vì Phật trang nghiêm. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo, thần thông, đạo lực v.v. trong tự tánh của A-di-đà Phật đều hiển lộ sự trang nghiêm của vị trụ trì giới là A-di-đà Phật.

13. Quyển thuộc trang nghiêm.

Ai là quyển thuộc của A-di-đà Phật? Người từ mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là quyển thuộc của A-di-đà Phật.

Vãng Sanh Luận nói: “Chúng hoa sen thanh tịnh của Như Lai, từ hoa chánh giác hóa sanh.” Học trò của A-di-đà Phật chính là các vị Bồ-tát, các vị Bồ-tát chính là quyển thuộc của A-di-đà Phật. Các vị Bồ-tát này thật lòng tin tưởng có thế giới Cực Lạc; thật lòng tin tưởng có A-di-đà Phật; thật lòng tin rằng niệm Phật thành Phật, cho nên vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, làm quyển thuộc của A-di-đà Phật.

Làm thế nào để vãng sanh thế giới Cực Lạc? A-di-đà Phật đại từ đại bi, dạy chúng ta phương pháp vãng sanh trong kinh rằng: một loại là “ba bậc chín phẩm”, một loại là “một tâm ba bậc”.

“Ba bậc chín phẩm” là dành cho người chuyên tu pháp môn Tịnh độ niệm Phật, chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh độ.

“Một tâm ba bậc” là dành cho người không chuyên tu pháp môn Tịnh độ niệm Phật, họ tu học các pháp môn khác. Tuy nhiên, phải có đủ hai điều kiện:

Một, phải là người học kinh điển Đại thừa; phải thâm nhập một môn, không được tạp tu.

Hai là phải hồi hướng cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Hai điều kiện này không thể thiếu một. Người tín ngưỡng tôn giáo khác có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc hay không? Có thể! Chỉ cần bạn hồi hướng cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định sẽ được. Vạn pháp quy về một, khác đường nhưng cùng về một đích.

Pháp môn của A-di-đà Phật quá lớn, quá lớn, quyển thuộc của ngài khắp hư không pháp giới. Tương lai chúng ta đều là quyển thuộc của A-di-đà Phật, chúng ta cũng sẽ trang nghiêm giống như A-di-đà Phật.

14. Thọ dụng trang nghiêm.

Chúng ta quy nạp sự thọ dụng trong cuộc sống thường ngày thành hai loại lớn:

Một là thọ dụng về vật chất; hai là thọ dụng về tinh thần.

Chúng sanh lục đạo khổ, khổ ở đâu? Cái khổ nổi bật nhất, một là áp lực về tinh thần lớn; hai là áp lực cuộc sống lớn. Muốn học Phật mà chường nạn trùng trùng, bị nổi khổ cơm áo ràng buộc, mỗi ngày vất vả bôn ba vì cuộc sống.

Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, hai vấn đề này đều được giải quyết. Vãng Sanh Luận nói: “Ưa thích vị Phật pháp, lấy thiên tam-muội làm thức ăn.”

Ở thế giới Cực Lạc, vật chất cúng dường phong phú, tùy theo tâm mong muốn, muốn gì có nấy, vậy tay là đến. Không có nỗi lo cho cuộc sống về sau.

Người ở thế giới Cực Lạc ưa thích, hoan hỷ với pháp vị của Phật, hưởng thụ về tinh thần cao hơn người một bậc, nghe Phật pháp có được niềm vui vô tận.

Ở thế giới Cực Lạc, thọ dụng vật chất bình đẳng, thọ dụng tinh thần bình đẳng, đây là một thế giới thọ dụng bình đẳng, không có gì là không bình đẳng. Đây là thọ dụng trang nghiêm.

15. Trang nghiêm vì không có các nạn.

Hai câu kệ tụng trong Vãng Sanh Luận nói: “Vĩnh viễn lìa khổ não của thân tâm, thường hưởng vui không dứt.” Cảnh giới như vậy có ở đâu? Chỉ có ở thế giới Cực Lạc. Xin chú ý hai chữ “chỉ có”. Chúng ta ở trái đất, muốn đạt đến cảnh giới này, phải dựa vào sự giác ngộ của toàn nhân loại. Thiếu số người giác ngộ không được, đa số người giác ngộ cũng không được, chỉ khi toàn nhân loại cùng giác ngộ thì mới được.

Thế giới Cực Lạc không có nạn.

Thế giới Ta-bà khổ nạn nhiều.

Nếu hỏi các nạn từ đâu đến?

Lòng người bất thiện chiêu cảm đến.

Lời thánh không nghe, tạo nghiệp ác.

Tự nấu rượu đảnh, tự mình ném.

Nếu chịu tin nghe lời thánh hiền.

Tự cứu, tự độ, thoát khổ nạn.

Đường lớn quang minh bạn không đi.

Lại cứ muốn chui vào địa ngục.

Địa ngục dễ vào khó thoát ra.

*Vào rồi, bạn sẽ không ra được.
Trong vô lượng kiếp chịu khổ báo.
Nghiệp báo của mình tự mình trả.
Lúc này hối hận đã muộn màng.
Chư Phật từ bi cũng đành chịu.*

16. Trang nghiêm đại nghĩa môn.

Đại nghĩa chính là Đại thừa; “môn” là lối đi, là phương pháp, biểu thị sự thông đạt. Pháp Đại thừa là chân thành, từ bi. Mọi người đều có thể dùng chân thành, từ bi để đối đãi trong cuộc sống, trong công việc, trong đối nhân xử thế, đây chính là cánh cửa lợi ích của pháp Đại thừa, gọi tắt là đại nghĩa môn.

Kệ tụng trong Vãng Sanh Luận nói: “Cõi thiện căn Đại thừa, đều không tên chê bai, người nữ và khuyết tật, hàng Nhị thừa không sanh.” Điều này cho chúng ta thấy, thế giới Cực Lạc là Đại thừa trong Đại thừa, là thế giới sanh ra từ thiện căn của Phật Bồ-tát. Tính chất của Đại thừa là bình đẳng, nguồn gốc của hài hòa chính là bình đẳng. Mọi thứ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều bình đẳng.

Thực ra, mười phương thế giới đều bình đẳng, không có thế giới nào là không bình đẳng. Vậy sự không bình đẳng từ đâu mà có? Là do chính chúng ta tạo ra. Tạo ra bằng cách nào? Do mê mà không giác mà tạo ra. Sự không bình đẳng này bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ chấp ngã. Chấp ngã lại bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ việc chấp thân thể này là ta. Truy tìm đến cùng, vẫn là cái ta hại người không ít này.

Cái ta này đã đồng hành với chúng ta trong vô lượng kiếp, làm hại chúng ta lặn ngụp trong biển khổ luân hồi lục đạo vô lượng kiếp, vẫn chưa chịu đủ khổ luân hồi trong sáu cõi hay sao? Hãy từ bỏ cái ta hại người này đi, đừng để nó đồng hành với chúng ta nữa.

Chúng ta hãy nhớ kỹ:

Đại nghĩa môn của Bồ-tát là sáu ba-la-mật;
Đại nghĩa môn của Bồ-tát Phổ Hiền là mười đại nguyện vương;
Đại nghĩa môn của A-di-đà Phật là 48 đại nguyện.

17. Trang nghiêm vì mọi mong cầu được thỏa mãn.

Đây là đại viên mãn của y báo trang nghiêm.

Trong Vãng Sanh Luận nói: “Những gì chúng sanh ưa muốn, tất cả đều được thỏa mãn.” Câu này quá đỗi tuyệt vời! Ai có thể nói ra câu này? Chỉ có Phật.

Vì sao Phật có thể nói? Bởi vì Phật đã làm được. Phật nương vào trí tuệ xứng tánh, nương vào đại nguyện xứng tánh, nương vào công đức tu hành vô lượng kiếp của ngài mà thành tựu nên thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc được thành tựu bằng công đức xứng tánh, xứng tánh thì viên mãn rất rạo.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!